PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Tịnh Không Pháp Sư chủ giảng
Tại Cư Sĩ Lâm Singapore
Tháng 11 năm 1994
Chuyển ngữ: Cư sĩ Thanh Trí
Biên soạn: Gia đình cư sĩ Diệu Âm Diệu Bảo
Biên tập: Cư sĩ Thiện Đức

TẬP 29

CẦN TU KIÊN TRÌ ĐỆ TỨ THẬP LỤC PHẨM BỐN MƯƠI SÁU: CẦN TU KIÊN TRÌ

Phẩm kinh này là phó chúc lưu thông, xin xem kinh văn:

"***Phật cáo Di-lặc: "Chư Phật Như Lai vô thượng chi pháp, thập lực vô úy, vô ngại vô trước, thậm thâm chi pháp, cập Ba-la-mật đẳng Bồ-tát chi pháp, phi dị khả ngộ. Năng thuyết pháp nhân, diệc nan khai thị. Kiên cố thâm tín, thời diệc nan tao. Ngã kim như lý tuyên thuyết như thị quảng đại vi diệu pháp môn, nhất thiết chư Phật chi sở xưng tán, phó chúc nhữ đẳng, tác đại thủ hộ"***".

(Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc: "Các pháp vô thượng của Như Lai như Thập Lực, Vô Úy, pháp vô ngại vô trước thậm thâm cùng với các pháp của Bồ-tát như Ba-la-mật v.v… không dễ gặp được. Người có khả năng thuyết pháp cũng khó khai thị. Cũng khó gặp được người có lòng tin sâu vững chắc kinh pháp này. Ta nay như lý tuyên nói pháp môn vi diệu, rộng lớn, được hết thảy chư Phật khen ngợi này đem giao phó cho các ông, các ông phải cẩn thận thủ hộ").

Đoạn này là Thế Tôn phó chúc Di-lặc cùng với nhóm Đại Bồ-tát dự hội phải nên hộ pháp, hộ niệm tất cả chúng sanh. Trước tiên Phật tuyên bố, "*Chư Phật Như Lai vô thượng chi pháp*", là chỉ cho pháp Đại Thừa. "*Thập lực vô úy, vô ngại vô trước*", đều là quả địa chứng đắc của Như Lai cùng với nhóm Đại Bồ-tát. "*Ba-la-mật*" là chỉ chung sự tu học của Bồ-tát, như Lục Ba-la-mật, Thập Ba-la-mật. Ba-la-mật là tiếng Phạn, ý nghĩa là *cứu cánh viên mãn*. Vậy thì Phật pháp Đại Thừa rất không dễ gặp được, "*phi dị khả ngộ*", không phải dễ dàng gặp được! "*Năng thuyết pháp nhân, diệc nan khai thị*" (người có khả năng thuyết pháp cũng khó khai thị), người biết nói pháp cũng rất khó giảng rõ ràng minh bạch Phật pháp Đại Thừa, tại vì sao?

Thứ nhất là tự mình chưa chứng đến cảnh giới này, nên nói không ra, không những nói không ra mà ngay cả lĩnh hội cũng khó.

Thứ hai là pháp Đại Thừa sâu rộng vô tận, cho dù chư Phật và Đại Bồ-tát tuyên giảng nhưng nghiệp chướng tập khí của chúng sanh rất nặng nên họ rất khó lý giải. Có nhiều sự thật như vậy, cho nên nói là "*diệc nan khai thị*".

"*Kiên cố thâm tín, thời diệc nan tao*" (cũng khó gặp được người có lòng tin sâu vững chắc kinh pháp này). Đây là nói rất không dễ gặp được người nghe pháp, người thọ trì có được lòng tin kiên cố, vô cùng hy hữu! Đây là "*thời diệc nan tao*". Nãy giờ là chỉ cho pháp môn Đại Thừa, còn dưới đây là nói đến kinh này, đây là cái khó nhất trong các cái khó.

"*Ngã kim như lý tuyên thuyết như thị quảng đại vi diệu pháp môn*" (Ta nay như lý tuyên nói pháp môn vi diệu, rộng lớn này). Đây là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ cùng Kinh A-di-đà. Ba bộ kinh này là "*quảng đại vi diệu pháp môn*", vượt qua pháp môn Đại Thừa đã nói phía trước. Không những như vậy, pháp môn này, ba bộ kinh này là "*nhất thiết chư Phật chi sở xưng tán*" (được hết thảy chư Phật khen ngợi). Câu này quan trọng, bạn nên hiểu rõ sự thật này, những người y theo bộ kinh điển này mà tu hành nhất định cũng được "*nhất thiết chư Phật chi sở xưng tán*". Phật đem kinh này "*phó chúc nhữ đẳng*" (giao phó cho các ông), giao phó cho các ông, truyền thọ cho các ông. "*Tác đại thủ hộ*" (các ông phải cẩn thận thủ hộ), hộ trì kinh pháp, hộ trì người tu hành theo kinh pháp này, Phật dặn dò nhóm Đại Bồ-tát này phải bảo hộ họ, đây là Thế Tôn ở trong pháp hội này khai thị một cách rõ ràng. Chúng ta ngày nay y theo lý luận phương pháp của bộ kinh này để tu hành thì nhất định được tất cả chư Phật hộ niệm, chư Đại Bồ-tát hộ trì. Thế Tôn phó chúc cho họ, họ nhất định là y giáo phụng hành.

"***Vị chư hữu tình trường dạ lợi ích, mạc linh chúng sanh luân đọa ngũ thú, bị thọ nguy khổ. Ưng cần tu hành, tùy thuận ngã giáo***".

(Làm lợi ích cho các hữu tình chìm đắm trong đêm dài, chớ để cho chúng đọa lạc trong ngũ thú, chịu các khổ ách. Nên siêng tu hành, thuận theo giáo pháp của ta).

Đoạn này là phó chúc. Nếu muốn hộ niệm chúng sanh thì không thể thiếu pháp môn này. Bồ-tát có tâm Lục Độ, thường giữ cái tâm độ chúng sanh, luôn luôn hy vọng tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo cùng với mình. Đây là tâm Bồ-tát, cho nên vì tất cả chúng sanh hữu tình mà làm "*trường dạ lợi ích*", chữ

"*trường dạ*" là chưa phá vô minh, không thể siêu việt tam giới. Cái này tức là cái khổ của lục đạo luân hồi, Bồ-tát giúp đỡ những người này.

"*Mạc linh chúng sanh luân đọa ngũ thú*", đừng để chúng sanh luân hồi trong lục đạo, "*ngũ thú*" tức là lục đạo, ở trong lục đạo quá khổ. Bồ-tát phải giúp đỡ những chúng sanh này "liễu sanh tử, xuất tam giới", vậy thì phải làm cách nào đây? "*Ưng cần tu hành, tùy thuận ngã giáo*", chữ "*ngã giáo*" tức là chỉ cho bộ kinh này, bạn có thể tùy thuận, có thể y giáo tu hành thì có thể trong đời này vĩnh thoát luân hồi, lìa khổ được vui.

"***Đương hiếu ư Phật, thường niệm sư ân, đương linh thị pháp cửu trụ bất diệt. Đương kiên trì chi, vô đắc hủy thất. Vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp***".

(Phải hiếu kính Phật, thường nhớ ân thầy, phải làm cho pháp này lưu truyền dài lâu không bị tiêu diệt, kiên cố giữ gìn không để hủy hoại mất mát, không được làm quấy, tăng giảm kinh pháp).

Câu thứ nhất là dạy chúng ta phải hiếu với Phật, ân đức của Phật đối với chúng ta vượt hơn cha mẹ, Phật ở thế gian vì chúng ta mà xây dựng Đại Thừa, xây dựng Tịnh Độ, chúng ta mới có thể được độ. "*Thường niệm sư ân*", đây là các đời Tổ Sư Đại Đức truyền thừa Phật Pháp, chúng ta mới có thể có được. Nếu không có những vị Tổ Sư Đại Đức từng đời truyền nhau thì chúng ta làm sao có thể gặp được pháp môn thù thắng như vậy. Cho nên đối với vị lão sư truyền pháp, chúng ta phải thường niệm ân đức này ở trong tâm, đây là người truyền pháp. "*Đương linh thị pháp cửu trụ bất diệt*". Làm thế nào để "*pháp*" có thể trụ thế lâu dài được? Thứ nhất, chúng ta phải y theo phương pháp này mà tu hành chứng quả. Thứ hai, phải lưu thông, tuyên truyền thì pháp này sẽ không bị diệt. "*Đương kiên trì chi*", dùng lòng tin kiên định, giữ cho không mất, cho nên "*vô đắc hủy thất*", phải giữ gìn pháp này cho được hoàn chỉnh. Từng đời, từng đời truyền xuống. "*Vô đắc vi vọng, tăng giảm kinh pháp*". Câu nói này, chúng ta đọc đến cảm động rất sâu! Vào thời kỳ mạt pháp, người thời nay sửa kinh rất nhiều, tùy ý sửa đổi kinh văn, thời xưa rất ít. **Phật tại chỗ này, dùng câu này đánh thức chúng ta, nếu chân chánh hộ pháp, đối với kinh điển, không thể sửa đổi một chữ, không thể thêm vào một chữ, không thể bớt đi một chữ, nhất định là nguyên bổn, từng đời, từng đời truyền nhau.** Phải nên đem hết hình hài thọ mạng để tín thọ phụng hành, làm đệ tử bậc nhất của Phật.

Kinh này trước kia có bản hội tập của cư sĩ Vương Long Thư, có tiết bản của Bành Thiệu Thăng, có bản hội tập của cư sĩ Ngụy Nguyên, ba bản này, trong Văn

Sao của Ấn Quang Đại Sư đều có phê bình, nguyên nhân tại đâu? Vì có sự thêm bớt kinh pháp. Trong bản hội tập của họ có sửa đổi kinh văn, thực tế mà nói, họ sửa rất hay, khiến chúng ta khi xem càng dễ hiểu hơn. Tuy nhiên, nếu họ mở đầu cách làm này, mở ra cái lệ này, họ có thể sửa thì người sau chúng ta cảm thấy: "Nếu Vương Long Thư có thể sửa thì chúng ta cũng có thể sửa", vậy mỗi người đều sửa vài chữ, kinh điển này truyền xuống thì diện mục hoàn toàn khác hẳn. Cho nên Ấn Quang Đại Sư khiển trách việc này rất mạnh, quở trách họ. Đây là cái sai lầm rất lớn. Bản hội tập này của Ngài Hạ Liên Cư, có nhiều đồng tu đối chiếu với năm loại bản dịch nguyên thủy, đích thật ông không có sửa đổi. Mỗi chữ mỗi câu đều là nguyên văn, chỉ là sắp xếp lại mà thôi. Bản hội tập này, rất tiếc là Ấn Quang Đại Sư chưa thấy qua, bản này được hội tập thành công thì Tổ Ấn Quang đã vãng sanh, nếu không thì có lẽ Tổ Ấn Quang sẽ gật đầu, bản này đúng là có thể lưu thông, bản này đích thật là vô cùng, vô cùng hiếm có!

"***Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp. Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết, Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hành, chủng tu phước thiện, cầu sanh Tịnh sát***".

(Thường niệm chẳng dứt thì đắc đạo nhanh chóng. Pháp của Ta như vậy, các ông cứ như vậy mà nói. Như Lai đã hành trì, các ông cũng theo đó mà hành trì, tu các phước thiện, cầu sanh về cõi Tịnh Độ).

Câu này có ý nghĩa rất sâu, rất rộng, bên trong có mùi vị của Thiền. "*Thường niệm bất tuyệt*", tức là chỉ cho pháp môn niệm Phật bao gồm: Hành, Giải, Cầu Sanh. Vậy bạn đắc đạo nhanh chóng, trong một đời vãng sanh bất thoái thành Phật. "*Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết*", câu này thực tế là tổng kết của toàn kinh, cũng là tổng kết của tất cả pháp mà Thích-ca Mâu-ni Phật đã thuyết trong bốn mươi chín năm. "*Ngã pháp như thị, tác như thị thuyết*" cùng với câu mở đầu kinh "*như thị ngã văn*", ý nghĩa trước sau nhất quán. Chữ "*như thị*" dùng cách nói hiện nay tức là chân tướng sự thật. Pháp của Phật nói đó tức là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, Ngài chỉ nói ra cái chân tướng này mà thôi. Nói một cách khác là cũng không có thêm một chút, không có giảm một chút, chân tướng thế nào thì Ngài nói thế đó. Cho nên Phật nói tất cả kinh không phải do Ngài tưởng tượng ra, không phải là Ngài tự suy đoán, không phải là lời tiên đoán của Ngài, mà hoàn toàn là chân tướng sự thật. Trong Kinh Pháp Hoa nói đến "**thập như thị**": như thị thể, như thị tướng, như thị dụng, cho đến như thị nhân duyên quả báo. Phật chẳng qua là nói cái này mà thôi. Cho nên vừa mở đầu là "*như thị*",

Phật nói những gì? Phật trong bốn mươi chín năm là nói cái "*như thị*", bạn hiểu được hai chữ "*như thị*" rồi thì bạn đều minh bạch tất cả Phật pháp.

"*Như Lai sở hành, diệc ưng tùy hành*", ý nghĩa bên trong cũng vô cùng sâu rộng! Chúng ta ngày nay chuyên tu Tịnh Độ, chuyên cầu vãng sanh, điều này rất chính xác! Tâm của Như Lai rộng độ tất cả chúng sanh. Nếu chúng ta có năng lực này thì việc vãng sanh của chính mình không bị trở ngại, điểm này đặc biệt trọng yếu. Nếu việc vãng sanh của chính mình bị chướng ngại thì không được, nếu không bị chướng ngại thì có thể tùy hành (hành như chư Phật), tùy hỉ công đức. Căn tánh của tất cả chúng sanh không giống nhau, thiện căn phước đức không giống nhau, dùng cách nói hiện nay là trí huệ không như nhau, hoàn cảnh sinh hoạt khác nhau, bối cảnh văn hóa khác nhau. Vì vậy tư tưởng kiến giải, dục vọng mong cầu của mỗi người không giống nhau. Vì thế Thế Tôn hằng thuận chúng sanh mà diễn thuyết vô lượng pháp môn, khiến cho tất cả chúng sanh đều được mãn nguyện, đây là đại từ đại bi. Chúng ta ngày nay thật là vô cùng may mắn, ở trong vô lượng pháp môn gặp được pháp môn đệ nhất. Chữ "đệ nhất" này nghĩa là "tôi một đời y theo pháp môn này thì nhất định vĩnh thoát tam giới lục đạo, viên chứng Phật quả". Tuy nhiên, đối với những người căn tánh chưa chín muồi, cần phải dùng pháp môn khác để dẫn dụ, đây tức là "*chư Phật sở hành*". Chúng ta có khả năng, chúng ta tự mình chắc chắn phần vãng sanh rồi thì cũng có thể *tùy hành* (làm như vậy), có thể dùng pháp môn khác để giúp đỡ những chúng sanh căn tánh không đồng. Tuy nhiên điều này không được làm trở ngại sự vãng sanh của mình, điều này rất quan trọng! Cho nên gọi là "*tùy hành*", không có nói nhất định phải hành, là tùy hỉ đi làm.

"*Chủng tu phước thiện*", phải trồng phước, phải tu thiện. Việc trồng phước, tu thiện đối với việc chúng ta cầu sanh Tịnh Độ không hẳn là việc rất quan trọng. Tuy nhiên, chúng ta cũng phải hết lòng đi *tùy hành*, tại vì sao? Là vì tất cả chúng sanh mà làm ra một tấm gương tốt. Chúng sanh ở thế gian này đã quá khổ rồi. Tại sao khổ như vậy? Vì không có phước. Tại sao không có phước? Vì họ không có tu thiện, thiện là nhân, phước là quả, không chịu tu thiện thì phước từ đâu đến? Đặc biệt là trong thời đại hiện nay, rất nhiều chúng sanh không những không biết tu thiện, trồng phước mà trong tâm tràn đầy tham sân si mạn. Tham sân si gọi là tam độc, trong tâm đã tràn đầy độc tố rồi, họ còn có thể được lợi ích gì chứ! Người học Phật đối với sự việc này phải thấy được rõ ràng minh bạch. Phật ở trong kinh này dạy chúng ta "*sái tâm dịch hạnh*", tức là rửa tam độc cho sạch sẽ. Bồi dưỡng, khôi phục lại cái tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi thì bạn

liền có phước, phước là từ đây mà có, trong tam độc nhất định không có phước. Trong tam độc có khổ, cái khổ vô lượng vô biên. Hiện nay, chúng sanh trong thế gian này khổ não, căn nguyên của sự khổ não là tam độc. Độc thì làm sao không khổ chứ? Cho nên phải rửa nó cho thật sạch sẽ. Người học Phật chúng ta nên vì người thế gian mà làm một tấm gương tốt. Không những là chúng ta khuyên họ trồng phước, phải tu thiện mà chính chúng ta làm tấm gương cho họ xem. Giáo hóa chúng sanh, "*cầu sanh Tịnh Độ*", cầu sanh Tịnh Độ là phước thiện cứu cánh viên mãn. Nếu không thể cầu sanh Tịnh Độ thì cái thiện và phước này không phải là cứu cánh.

Thế Tôn nói đến chỗ này thì việc giáo hóa chúng sanh có thể nói là đã viên mãn rồi. Phần kết luận cuối cùng này rất hay. Sau đây là kệ tụng, phần kệ tụng này là trùng tụng ý nghĩa phía trước, dùng thể loại kệ tụng để nói lại một lần nữa.

PHƯỚC HUỆ THỈ VĂN ĐỆ TỨ THẬP THẤT
PHẨM BỐN MƯƠI BẢY: PHƯỚC HUỆ ĐƯỢC NGHE

"***Nhĩ thời Thế Tôn nhi thuyết tụng viết:***

"***Nhược bất vãng tích tu phước huệ***
Ư thử chánh pháp bất năng văn
Dĩ tằng cúng dường chư Như Lai
Tắc năng hoan hỷ tín thử sự. (1)

(Bấy giờ Đức Thế Tôn nói bài tụng rằng:

Nếu xa xưa không tu phước huệ,
Thì chánh pháp này không thể được nghe
Đã từng cúng dường các Như Lai
Mới vui mừng tin nổi pháp này)

Kệ này tổng cộng có tám bài, đây là bài thứ nhất, nói với chúng ta chân tướng sự thật rằng, chúng ta gặp được pháp môn này, gặp được kinh điển này là việc thật không dễ dàng.

Nếu không phải là trong đời trước, "*vãng tích*" là trong đời quá khứ, tu phước, tu huệ. Chữ "*vãng tích*", ở phần kinh văn phía trước cho thấy là thời gian vô lượng kiếp. Bởi vì bạn đã từng cúng dường vô lượng chư Phật Như Lai, do đây có thể biết thời gian này là vô cùng lâu xa! Nếu không phải là thiện căn phước đức sâu dày thì "*ư thử chánh pháp bất năng văn*" *(chánh pháp này không thể được nghe)*, câu này là chỉ cho Kinh Vô Lượng Thọ và pháp môn Tịnh Tông,

không chỉ cho các pháp môn khác. Chúng ta nghe xong lời này phải quan sát kỹ. Thế gian này, hiện nay thế giới này gần năm tỷ người, trong số năm tỷ người này có được mấy phần trăm số người trong đời này đã từng tiếp xúc Phật pháp, đã từng nghe qua kinh điển Đại Thừa? Có mấy phần trăm số người nghe qua Kinh Vô Lượng Thọ? Theo đây từng tầng từng tầng mà loại trừ, đến sau cùng thì còn lại không được mấy người. Bạn mới biết được lời Phật nói là có đạo lý.

"*Dĩ tằng cúng dường chư Như Lai*", chính là trong kinh văn phía trước nói: Vương tử A-xà-thế cúng dường bốn trăm ức Phật mới hoan hỉ tin việc này, thật sự có thể tiếp xúc pháp môn này, nghe đến kinh điển này. Sanh tâm hoan hỉ, tin được thì gần như giống với Vương tử A-xà-thế. Bạn trong đời quá khứ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật, nếu bạn lại phát nguyện trong đời này nhất định cầu sanh Tịnh Độ, vậy thì thiện căn phước đức của bạn vượt hơn Vương tử A-xà-thế và năm trăm trưởng giả. Cho nên trong Kinh Di-đà nói: "*Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên đắc sanh bỉ quốc*", chữ "bất thiểu" rốt cuộc là tiêu chuẩn như thế nào? Chúng ta từ trong kinh này thấy được tiêu chuẩn của nó, không phải tiêu chuẩn thông thường. Bạn nghe được kinh điển này, sau khi nghe rồi mà ưa thích thì không phải là dễ.

Ác kiêu giải đãi cập tà kiến
Nan tín Như Lai vi diệu pháp
Thí như manh nhân hằng xử ám
Bất năng khai đạo ư tha lộ. (2)

(Ác, kiêu, giải đãi và tà kiến
Khó tin pháp vi diệu Như Lai,
Như người mù thường ở nơi tối tăm
Không thể dẫn đường cho người khác)

Trong bài kệ này Phật nói ra một số người có nghiệp chướng sâu nặng, trong đời này họ vẫn chưa có cơ hội vãng sanh. Nói một cách khác, họ không thể vãng sanh, những nghiệp chướng sâu nặng nào vậy? Phật tại chỗ này nêu ra vài thí dụ:

✓ Thứ nhất là tạo thập ác nghiệp, người như vậy không thể vãng sanh. **Trong thập ác nghiệp này, thân tạo sát, đạo, dâm. Khẩu nghiệp là: vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ỷ ngữ. Ý là: tham, sân, si.** Người tạo thập ác nghiệp này thì không thể vãng sanh, đây là chướng ngại.

✓ Thứ hai là **kiêu**, kiêu tức là cống cao ngã mạn, rất tự đại, khinh thường người. Đề kinh này là "*Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác*", người kiêu mạn, tự đại thì tâm không thanh tịnh, tuyệt đối không bình đẳng thì giác từ đâu mà có! Người như thế nghiệp chướng cũng nặng.

✓ Thứ ba là **giải đãi**, giải đãi là lười biếng, không chịu dụng công, tuy không có ác nghiệp phía trước nhưng lười biếng thì là hỏng hết. **Tinh Tấn** trong Lục Độ của Bồ-tát là đối trị lười biếng. Người lười biếng một đời không thể vãng sanh, muốn vãng sanh thì hãy chăm chỉ, mau mau niệm Phật. Nếu bạn vì cuộc sống, công việc bận rộn không có thì giờ, bạn cũng phải tranh thủ thì giờ, phải tinh tấn không giải đãi. Trong ba bậc vãng sanh nói rất rõ ràng, **nhất định phải tinh tấn không thể lười biếng**, khi mệt rồi thì nghỉ chốc lát, phải hết lòng nỗ lực niệm Phật. Giải đãi là chướng ngại rất lớn, chớ nên xem thường nó.

✓ Thứ tư là tà kiến, cái này quả là phiền phức, cái này có thể nói là chướng ngại rất nặng. "Tà kiến", hoài nghi pháp môn này, không thể tin, không thể tiếp nhận.

"*Nan tín Như Lai vi diệu pháp*", "*vi diệu pháp*" tức là chỉ cho pháp môn Tịnh Độ, tức là chỉ cho kinh này. Những hạng người này khó mà tin được, họ đương nhiên sẽ không phát nguyện cầu sanh, họ cũng không chịu niệm Phật. Cho nên phía dưới tỉ dụ, "*thí như manh nhân hằng xử ám*". "*Manh*" là người mù, người mù lại ở trong chỗ tối tăm, trong tối lại thêm tối, là tỉ dụ cho loại người phía trước. Đây là Thế Tôn nêu ra vài thí dụ, chúng ta từ trong thí dụ này mà liên tưởng. Tất cả sự hoài nghi, do dự đối với pháp môn này, phiền não tập khí rất nặng đều có thể tạo thành chướng ngại cho việc vãng sanh, chúng ta phải cảnh giác.

"*Bất năng khai đạo ư tha lộ*", người mù tự mình không thể biết đường thì làm sao có thể chỉ dẫn cho kẻ khác! Câu này là nói những người tự mình hoài nghi lại còn làm chướng ngại kẻ khác. Thấy người khác niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ lại khuyên họ rằng pháp môn Tịnh Độ không đáng tin, làm gì có việc dễ dàng như vậy, khuyên họ đi học Thiền, học Mật, học các pháp môn khác, lấy mù để dẫn mù, tội lỗi này thì [rất] nặng. Chính họ không biết đường, đi lạc rồi, đọa lạc, chịu khổ, đây là tự làm tự chịu, còn có thể tha thứ, đằng này thấy kẻ khác đi đường chánh, không có sai, nhưng họ làm chướng ngại, kéo kẻ khác trở lại để đi đường sai thì phải chịu trách nhiệm nhân quả, tội lỗi này thì nặng đấy.

Duy tằng ư Phật thực chúng thiện
Cứu thế chi hành phương năng tu. (3)

(Chỉ từng trước Phật trồng căn lành
Thì mới tu nổi hạnh cứu đời).

Hai bài kệ 3 và 4, Phật nói rõ người thật sự có thể vãng sanh cần nên chuẩn bị đầy đủ những điều kiện gì? Thứ nhất là chỉ có từng ở nơi Phật trồng thiện căn, tức là trong đời quá khứ đã từng cúng dường chư Như Lai, đây là thiện căn của vô lượng kiếp quá khứ. Câu nói này có hai ý nghĩa bên trong. Hiện nay gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, tuy Thích-ca Mâu-ni Phật không còn tại thế nhưng kinh điển của Thích-ca Mâu-ni Phật còn lưu ở thế gian, chúng ta gặp được kinh điển này thì cũng như là gặp Phật không khác. Hễ có thể y theo lý luận phương pháp của kinh điển mà tu hành thì giống như năm xưa thân cận Phật, gặp được A-di-đà Phật, gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật. Chúng ta có một cái nguyện vọng thượng cầu mãnh liệt, "*thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh*". Hạ hóa chúng sanh tức là câu "*Cứu thế chi hành*", chữ "*hành*" này là hiện hành, mới có thể tu. Chúng ta có thể giúp đỡ người thế gian. Thời nay người thế gian cần nhất là những gì? Chúng ta thử nghĩ con người hiện nay, căn bệnh nào là nặng nhất? **Tham sân si mạn,** bệnh này nghiêm trọng nhất, tôi đã từng đi qua rất nhiều quốc gia, địa phương, chúng tôi thấy được tham sân si của con người là năm sau tăng trưởng hơn năm trước. Tham mà không chán, điều này ghê gớm lắm! Điều này không những khiến xã hội động loạn mà còn có thể mang đến cho xã hội những tai nạn hủy diệt, tại vì sao? Vì mọi người đều tranh quyền lợi, vậy thì còn yên được sao? Đây là một hiện tượng rất đáng sợ! Chúng ta biết được gốc của căn bệnh này, biết được hậu quả không thể tưởng tượng được, con đường để cứu vãn là phải đánh thức nhân tâm. Họ vì sao lại tham sân si mạn? Vì họ mê. Nếu họ quả thật giác ngộ trở lại rồi thì họ sẽ biết được những thứ này là tam độc phiền não, là căn nguyên của tất cả khổ nạn, cái này không nhổ trừ thì không thể lìa khổ. Con người sống tại thế gian này, vốn là muốn cầu cái vui, cầu khoái lạc, cầu hạnh phúc, cầu tham sân si thì làm sao có thể có được hạnh phúc khoái lạc? Vậy dùng phương pháp gì để có thể có được hạnh phúc khoái lạc? **Dùng Tam Học, Lục Độ** để cầu thì bạn mới thật sự có thể có được.

✓ Tam Học là: Giới, Định, Huệ.

✓ Lục Độ là: Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Tinh Tấn, Thiền Định, Bát-nhã. Tức là triển khai của **Giới, Định, Huệ** ứng dụng vào trong cuộc sống. Được như

vậy chúng ta mới có được hạnh phúc, khoái lạc mỹ mãn. Vì vậy chúng ta mới biết được phải bắt đầu thực hành hạnh cứu thế từ đâu.

Ấn Quang Đại Sư đã làm tấm gương rất tốt cho chúng ta. Đó là ở trong thời đại lớn này, chỉ có Tịnh Độ mới có thể cứu thế, kinh luận của Tịnh Độ rõ ràng đơn giản ngắn gọn, cũng rất là tường tận minh bạch. Người hiện đại có thể tiếp nhận được. Còn đại kinh đại luận, người vừa nhìn thấy một quyển dày thì họ sẽ không muốn xem, ý muốn đọc cũng không có, lòng người hiện nay nông nổi, hấp tấp. Cho nên bạn cho họ vật gì càng ít thì càng tốt, càng có hiệu quả! Quá nhiều, quá phức tạp thì ngược lại không thu được hiệu quả. Cho nên phải đơn giản, ngắn gọn. Thế nên kinh điển Tịnh Tông vô cùng khế hợp với thời đại này, pháp môn niệm Phật này đơn giản dễ hiểu. Xử thế đối người là cương lĩnh trong hành môn. Chúng ta chế định cũng vô cùng đơn giản. Chúng ta bắt đầu tu hành từ đâu?

Bắt đầu tu từ **Tam Phước**, từ **Hiếu Dưỡng Phụ Mẫu, Phụng Sự Sư Trưởng, Từ Tâm Bất Sát, Tu Thập Thiện Nghiệp,** bắt đầu tu từ đây. Thế Tôn nói đến những chướng ngại tập khí, chúng ta cả thảy đều không có. Sau đó **Tam Quy, Ngũ giới, Phát Bồ-đề Tâm**, **Thâm Tín Nhân Quả, Độc Tụng Đại Thừa**, chúng ta hạ thủ từ chỗ này. Có thể thấy đây là hành môn rất chắc thật, chúng ta thật sự có được phước, thật sự có được tự tại.

Văn dĩ thọ trì cập thư tả
Độc tụng tán diễn tịnh cúng dường. (3)

(Nghe rồi thọ trì và biên chép
Đọc tụng khen diễn và cúng dường)

Phía trước đã nói rất nhiều, nói được rất tường tận, Phật chỉ dạy chúng ta như vậy. "*Văn dĩ*" là được nghe bộ kinh điển này, sau khi nghe rồi thì phải tiếp nhận, không chỉ tiếp nhận vài phần mà phải tiếp nhận hoàn toàn. Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A-di-đà cùng với chư vị Đại Đức trước kia thêm vào Phổ Hiền Bồ-tát Hạnh Nguyện Phẩm, Đại Thế Chí Bồ-tát Viên Thông Chương, **ngũ kinh nhất luận** đều là phần bổ sung của Kinh Vô Lượng Thọ. Phật Tổ sợ rằng chúng ta đối với bộ kinh này không thể hiểu một cách thấu triệt, "*độc tụng Đại Thừa*", đọc tụng tứ kinh nhất luận khác khiến cho chúng ta càng thêm thâm nhập, càng hiểu thấu triệt hơn Kinh Vô Lượng Thọ. Đây là khiến cho chúng ta tiếp nhận toàn bộ, sau khi tiếp nhận rồi thì phải y giáo phụng hành. Không những là "*tận hình thọ*" để y giáo phụng hành, "*tận hình thọ*" tức là "tôi sống được một ngày thì tôi làm một ngày" mà chúng ta phải phát đại nguyện đời đời kiếp kiếp y giáo phụng

hành, tuyệt đối không trái ngược. Đây không chỉ là một đời một kiếp. Phát đại nguyện lớn như vậy, xin thưa với quý vị, như vậy thì bạn là đồng chí với Đại Thế Chí Bồ-tát rồi. Đại Thế Chí Bồ-tát đời đời kiếp kiếp đều tu pháp môn này, cho nên đây gọi là trì, vĩnh viễn bảo trì.

"*Cập thư tả*", "*thư tả*" là lưu thông, cũng tức là nói chúng ta cần phải lưu hành pháp môn này, khiến cho tất cả chúng sanh đều có cơ duyên gặp được pháp môn này, đều có cơ hội đọc đến bộ kinh điển này. Chúng ta cho họ cơ hội, cho họ nhân duyên thì công đức này vô lượng vô biên. Cho nên chúng ta phải in ra nhiều kinh sách, in không ngừng. Hiện nay không cần viết chép nữa, viết chép rất không dễ. Bạn xem, ở Canada, lão cư sĩ Trương viết Kinh Vô Lượng Thọ, ông viết một quyển phải mất thời gian là mười tháng, vô cùng hiếm có! Ông là nhà thư pháp hiện đại, chữ của ông viết quả thật rất đẹp, so sánh với chữ khải của Linh Phi Kinh còn đẹp hơn, đây là tác phẩm nghệ thuật cao độ. Kinh ông ta viết, chúng tôi đã in rất nhiều. Kinh ông viết rất đẹp, vĩnh viễn bảo tồn, chúng ta nhìn thấy bản kinh này đều có thể sanh tâm hoan hỉ. Đây là vô lượng công đức, chúng ta mỗi người đều có trách nhiệm lưu hành.

"*Độc tụng*", "*độc*" là chúng ta mỗi ngày phải đọc bản kinh. "*Tụng*" là đọc thuộc lòng không cần xem bản kinh. Đọc tụng phải có thái độ gì? Kinh điển là lời giáo huấn của Phật, chúng ta phải dùng tâm cung kính, tâm chân thành, tâm thanh tịnh để tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, như vậy mới có thể được sự lợi ích chân thật. Đọc tụng như vậy sẽ khai ngộ, đó là "thành" tất "linh" đấy! Tâm bạn thành thì có cảm ứng, huống chi bộ kinh này, bạn niệm một biến, trong Mật Tông gọi là quán đảnh, tức là chư Phật Như Lai quán đảnh cho bạn một lần, bạn niệm hai biến thì quán đảnh cho bạn hai lần, niệm mười biến thì mười lần quán đảnh, so với những vị Lạt-ma Rinpoche còn cao minh hơn rất nhiều! Phải nên biết ý nghĩa của việc quán đảnh này. Không phải rưới vài giọt nước trên đầu gọi là quán đảnh, đó chỉ là hình thức, là biểu pháp. Nếu rưới vài giọt nước là quán đảnh thì khí hậu Singapore này rất nóng bức, mỗi ngày tắm bao nhiêu lần, bạn xem đó không phải là quán đảnh rồi sao? Là đại quán đảnh rồi. Ý nghĩa chữ "quán" là từ bi gia trì, "đảnh" là pháp môn tối cao, **ý nghĩa quán đảnh tức là Phật với tâm đại từ bi, đem đại pháp tối cao vô thượng truyền thọ cho bạn**. Bộ kinh này, như chúng ta biết, là đệ nhất kinh của Như Lai, là đảnh pháp, không gì cao hơn cái này. Chúng ta cung kính đọc tụng tức là tất cả Như Lai quán đảnh cho chúng ta một lần, cái này là đại pháp của Mật Tông.

"*Tán diễn*", "*tán*" là xưng tán, còn "*diễn*" tức là làm được trong cuộc sống hằng ngày, là biểu diễn. Trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta thảy đều làm được những lời giáo huấn trong kinh, khiến cho mọi người đều nhìn thấy, đây là diễn. Bạn xem, đọc tụng, tán thán là ngôn giáo, diễn là thân giáo. "*Tịnh cúng dường*" là thân giáo, chúng ta làm ra tấm gương cho người khác xem. Trong cúng dường, nhất định phải tuân tu Phổ Hiền Bồ-tát Pháp Cúng Dường, ít nhất phải làm được bảy câu của pháp cúng dường, tận tâm tận lực làm. Trong bảy câu này, quan trọng nhất là "*như thuyết tu hành*", Phật nói thế nào thì chúng ta làm như thế đó, câu này là tổng cương lĩnh, đồng thời chúng ta đem cái tâm cúng dường chư Phật để cúng dường tất cả chúng sanh.

Như thị nhất tâm cầu tịnh phương
Nhất định vãng sanh Cực Lạc quốc
Giả sử đại hỏa mãn tam thiên
Thừa Phật uy đức tất năng siêu. (4)

(Nhất tâm như vậy cầu Tịnh Độ
Nhất định vãng sanh cõi Cực Lạc.
Giả sử lửa cháy khắp tam thiên
Nhờ oai đức Phật vượt qua được)

"*Như thị*", giống như phía trước nói về thiện căn phước đức nhân duyên. Nhất nhất hồi hướng Tây Phương, cầu sanh Tịnh Độ tức là "*nhất tâm cầu tịnh phương*". Chúng ta phải toàn tâm toàn lực làm. Tại thế gian này, chúng ta sống một ngày thì làm một ngày, tự mình cầu sanh Tịnh Độ, giúp Phật tiếp dẫn chúng sanh. Đệ tử Phật ở thế gian chỉ có hai việc này. Bất luận là xuất gia hay tại gia, bất luận nam, nữ, già, trẻ, bất luận một loại nghề nghiệp nào, chúng ta đều phải giữ cái tâm này, đều phải có ý niệm này, đem chánh pháp này truyền bá hoằng dương, tận tâm tận lực giới thiệu cho kẻ khác. Những câu hay trong kinh rất nhiều, chúng ta có thể đem nó làm thành những tấm card nhỏ, đem tấm card nhỏ đến khắp nơi tặng cho người. Bạn tặng người ta một quyển kinh, người không học Phật họ không nhận, bạn tặng cho họ một tấm card xinh đẹp, họ xem thấy rất ưa thích, bên trong in vài câu nói thì nó sẽ rơi vào trong thức thứ tám. Chúng ta có cái tâm này, chúng ta thường làm như vậy, điều này vô cùng có ý nghĩa, hoàn toàn tương ưng với lời dạy của Phật. Như vậy mới có thể bảo đảm nhất định trong đời này của chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Hai câu phía sau, trong văn trường hàng phía trước chúng ta đã niệm qua, cho nên đây là thuộc về trùng tụng. "*Giả sử đại hỏa mãn tam thiên*", đây là gặp phải đại tai nạn. Phật ở trong kinh nói với chúng ta có tiểu tam tai, có đại tam tai, cái này là nói đại tam tai. Tiểu tam tai là gì? Là đao binh kiếp, tức là chiến tranh, ôn dịch là bệnh truyền nhiễm, thứ ba là nạn đói, con người không có thức ăn để ăn. Phật nói khi tiểu tam tai đến, đao binh kiếp là bảy ngày bảy đêm, ôn dịch là bảy tháng bảy ngày, còn nạn đói là bảy năm bảy tháng bảy ngày. Trước kia chúng ta từ trong kinh thấy được việc này đều nghĩ không ra. Từ cổ chí kim, chiến tranh phát sanh không biết là bao nhiêu, trước kia chúng ta đánh nhau với người Nhật hết tám năm, đó không phải là đao binh kiếp. Mười mấy năm trước tôi đến thăm Nhật Bản, đến xem hai nơi Trường Kỳ, Quảng Đảo (Nagasaki và Hiroshima). Ồ! Mới bỗng nhiên đại ngộ, thì ra Phật nói về tiểu tam tai tức là đại chiến thế giới thứ ba, chiến tranh hạt nhân. Có lẽ cuộc chiến đó chỉ có bảy ngày thì kết thúc, mang lại bụi nguyên tử và những chứng bệnh di hại về sau của chất bụi phóng xạ này, đó tức là bệnh truyền nhiễm. Sau bảy ngày, bảy ngày nếu bạn không chết vậy thì bạn vẫn có thể sống được. Thông thường trong thời gian này nhất định là không thể tránh được, nếu bạn bị quang tuyến của nó chiếu qua thì rất khó sống sót. Những chỗ bị bom hạt nhân dội qua hoặc bị bụi bom hạt nhân rơi xuống thì cây cỏ không mọc được, phải trải qua bảy năm, bảy tháng thì trên đất mới có thể mọc cỏ, con người không phải còn sống mà chết đói hay sao! Cho nên Thế Tôn nói đến tiểu tam tai tức là chỉ cho chiến tranh hạt nhân. Ba ngàn năm trước mà Ngài nói rõ ràng, minh bạch như vậy. Còn đại tam tai là tai nạn của cả vũ trụ, như tinh cầu đụng với tinh cầu, cái đó thì phiền phức lớn đấy! Phật nói với chúng ta Thủy, Hỏa, Phong tai.

Hỏa Tai: Lửa cháy đến Sơ Thiền Thiên, cái này gọi là kiếp hỏa, tức là rất nhiều tinh cầu đều bị hủy diệt hết. Nước ngập đến Nhị Thiền Thiên, gió thổi đến Tam Thiền Thiên. Tứ Thiền Thiên không có tam tai, phước báo của Tứ Thiền Thiên rất lớn, Tứ Thiền gọi là phước thiên. "*Giả sử đại hỏa mãn tam thiên*", đây là nêu lên tỉ dụ, những người niệm Phật, những người hành thiện, những người tu phước đều có thể được Phật lực gia trì vãng sanh Tịnh Độ, sẽ không bị tai nạn này. Thế gian có tai nạn này nhưng họ đã vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi. Hai câu này nói rõ chúng ta có thể xem nó như là thư bảo đảm của Thích-ca Mâu-ni Phật và A-di-đà Phật dành cho chúng ta. Bảo đảm chúng ta không gặp nạn, bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Cho nên tôi thường nói: "Tôi nắm chắc phần vãng sanh." Người ta hỏi: "Pháp sư! Sao Thầy nắm chắc sự vãng sanh vậy,

công phu của thầy đến trình độ nào?". "Tôi không có công phu". "Tại sao có được chắc chắn như vậy?" "Bởi vì giấy bảo đảm đang ở trên tay đây". Quý vị đã cầm giấy bảo đảm trong tay, bạn không biết mặt hàng nhưng tôi biết mặt hàng, tôi có giấy bảo đảm trên tay nhất định được sanh. Hễ bạn tin sâu, không nghi, y giáo phụng hành thì không có một người nào không được sanh. Trước kia Thiện Đao Đại Sư nói: "Pháp môn này là vạn người tu vạn người đi. Một người cũng không sót".

Như Lai thâm quảng trí huệ hải
Duy Phật dữ Phật nãi năng tri
Thanh Văn ức kiếp tư Phật trí
Tận kỳ thần lực mạc năng trắc. (5)

(Biển trí huệ Như Lai sâu rộng
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được
Thanh Văn ức kiếp suy trí Phật
Tận hết sức cũng không thể hiểu).

Hai bài kệ 5 và 6 là tán thán trí huệ của Phật sâu, đức hạnh của Phật cao. Nếu chúng ta không nhận thức rõ ràng sự việc này thì bạn không thể không hoài nghi. Hoài nghi, phía trước trong kinh có nói "đây là chướng ngại lớn nhất của Bồ-tát". Bộ kinh này là sự hiển thị của biển trí huệ cứu cánh viên mãn sâu rộng của Như Lai. Trên thực tế tức là chỉ cho y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc, là cảnh giới hiện ra trong biển trí huệ sâu rộng của Như Lai, đây là "*duy Phật dữ Phật nãi năng tri*". Cho nên mười phương tất cả chư Phật tán thán A-di-đà Phật, mười phương tất cả chư Phật đều khuyên tất cả chúng sanh (tất cả chúng sanh này bao gồm luôn Đẳng Giác Bồ-tát) cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A-di-đà Phật, nguyên nhân gì vậy? Tức là y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương là chỗ cảnh giới hiện ra trong biển trí huệ sâu rộng của Như Lai. Bộ kinh này đương nhiên cũng là từ trong biển trí huệ hiện ra, chỉ Phật với Phật mới có thể biết được. Chúng ta phải tin sâu không nghi. Còn Thanh Văn? Phía trước trong kinh có nói: Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên Tôn Giả… thần thông quảng đại, họ (nhóm người này) ức kiếp (đây là nói thời gian dài) muốn nghĩ đến trí huệ của Phật, họ cũng không làm nổi. Phía trước chúng ta đã đọc qua tỉ dụ của Phật, chúng ta phải lưu tâm lĩnh hội. Phật nói trí huệ của Mục-kiền-liên có thể trong một ngày một đêm tính ra được số chúng sanh của ba ngàn đại thiên thế giới, đây là năng lực của A-la-hán. Giả sử mười phương thế giới tất cả chúng sanh đều chứng được Bích-chi-Phật quả, năng lực đều giống như Mục-kiền-liên, mọi người cùng nhau

tính số người của thế giới Tây Phương Cực Lạc, tính thọ mạng của A-di-đà Phật, dù có cho họ thời gian ngàn ức kiếp họ cũng không tính ra được. Chúng ta có thể tin được lời này. Nếu từ trên lý luận thông thường mà nói thì chúng ta nhất định tin. Vì sao? Bởi vì Phật độ chúng sanh là duyên phần, sự xuất hiện của Phật thì như phẩm Phổ Môn nói: "*Ưng dĩ Phật thân nhi đắc độ giả, tức hiện Phật thân nhi vị thuyết pháp*" (nếu có chúng sanh đáng dùng thân Phật được độ thoát, thời liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp). A-di-đà Phật tại thế giới Tây Phương hiện thân Phật, những người có duyên với A-di-đà Phật tại mười phương thế giới là vô lượng vô biên, A-di-đà Phật ở nơi đó thành Phật phải độ những người này đều được thành Phật, vậy Ngài phải đến bao giờ mới có thể độ cho hết được? Phải mất vô lượng kiếp, thọ mạng vô lượng. Cho nên bạn từ chỗ này mà suy nghĩ cái vô lượng thọ kia, thọ mạng ấy thì thật là dài! Đó không phải là giả, đích thật như Phật nói "*Thanh Văn ức kiếp tư Phật trí, tận kỳ thần lực mạc năng trắc*", tận hết sức thần thông của họ cũng không có cách gì đo lường được. Trước kia thầy Lý giảng đến chỗ này, Ngài nói: "Nếu tu học các Tông phái khác, đối với sự việc này của Tịnh Tông thì họ không có cách gì hiểu nổi".

Như Lai công đức Phật tự tri
Duy hữu Thế Tôn năng khai thị. (6)

(Công đức Như Lai Phật tự biết
Chỉ có Thế Tôn mới khai thị).

Chư Phật trên quả địa chứng đến cứu cánh viên mãn, Ngài biết được, tất cả chư Phật cũng biết được công đức ấy, từ Bồ-tát Đẳng Giác trở xuống đều không biết, huống gì A-di-đà Phật [lại không biết]. Cho nên "*duy hữu Thế Tôn năng khai thị*". Ý nghĩa này là nói Bồ-tát có thể nói pháp, A-la-hán có thể nói pháp, Tổ Sư Đại Đức cũng có thể nói pháp, nhưng những người này cũng không có cách gì nói được công đức trên quả địa của Như Lai, ngoại trừ Phật lực gia trì cho họ. Nếu Phật không gia trì thì họ một chút biện pháp cũng không có. Chư vị thử nghĩ bộ kinh này tức là công đức của Như Lai cũng chính là trí huệ sâu rộng của Như Lai mà phía trước nói. Y chánh trang nghiêm của thế giới Tây Phương Cực Lạc cùng với Tịnh Độ tam kinh đều là trí huệ công đức của Như Lai. Chúng ta có thể nói được, nghe được, hiểu được, tin được… toàn là oai thần của chư Phật Như Lai gia trì. Nếu không được oai thần của Như Lai gia trì thì Bồ-tát cũng không có cách gì để nói, chúng ta làm gì có năng lực này.

Nhân thân nan đắc Phật nan trị

Tín huệ văn pháp nan trung nan. (6)

(Thân người khó được, Phật khó gặp
Tín huệ nghe pháp khó bậc nhất).

Chúng ta phải thường ghi nhớ sự thật này, thường lấy nó để cảnh tỉnh, khuyến khích chính mình, được thân người là vô cùng khó khăn, ở trong kinh điển Phật có nhiều khai thị, nhiều tỉ dụ, được thân người thật không dễ dàng, mất đi thân người vô cùng dễ dàng. Sau khi mất đi rồi, được thân người trở lại là rất khó. Được thân người, nếu không gặp được Phật pháp, thực tế mà nói, cũng vô cùng đáng tiếc! Cái đáng quý của thân người tức là dễ khai ngộ, dễ tiếp nhận khi gặp được Phật pháp. Phật Pháp rất khó gặp được, "*Phật nan trị*". "*Tín huệ văn pháp nan trung nan*". Bạn nghe được Phật pháp, bạn có thể tin, có thể khai trí huệ, có thể y giáo phụng hành. Phần sau cùng nói đến Tín Huệ Văn, Văn là Văn Huệ của Bồ-tát bao gồm Văn Tư Tu, tuy một mà ba, tuy ba mà là một, là "*nan trung nan*", rất khó! Những khó khăn này chúng ta đều đã đột phá, chúng ta đều được cả thì mới biết được đây là may mắn đến dường nào!

Nhược chư hữu tình đương tác Phật
Hạnh siêu Phổ Hiền đăng bỉ ngạn. (7)

(Nếu các hữu tình sắp thành Phật
Hạnh hơn Phổ Hiền lên bờ giác).

Câu này thực tế đã nói đến chỗ cùng cực rồi. Phía trước nói với chúng ta về tu hạnh Phổ Hiền, tuân tu Phổ Hiền Đại Sĩ chi đức, hành Phổ Hiền đạo, đó là đã đạt đến tột đỉnh rồi. Chỗ này "*siêu Phổ Hiền*", vượt hơn cách nào vậy? Tu theo pháp môn này, những người tu học theo pháp môn này sẽ làm Phật. Phật vượt hơn Phổ Hiền Bồ-tát. Chúng ta có phải hạng người này chăng? Tức là có phải thật sự "*quy y chiêm lễ, như thuyết tu hành*" chăng? Người làm được hai điều này thì người này là "*đương tác Phật*". "*Hạnh siêu Phổ Hiền đăng bỉ ngạn*", "*đăng bỉ ngạn*" là vãng sanh bất thoái thành Phật. Cho nên nhất định tu pháp môn này bạn mới có thể chân chánh siêu việt, không những siêu việt những Đại Bồ-tát thông thường mà siêu việt cả Phổ Hiền Bồ-tát. Điều này quả là tán thán đến chỗ cùng cực, không còn cách gì tán thán nữa! Chúng ta nghe Phật nói như vậy, nếu vẫn còn không tin, nếu vẫn không cố gắng hết lòng nỗ lực thì còn mặt mũi nào đối với Phật, còn mặt mũi nào đối với Tổ Sư các đời truyền thừa! Thật sự có lỗi, cũng có lỗi với chính mình. Từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp, gặp được

bộ kinh này một lần thì không phải dễ dàng. Lần này gặp được rồi thì phải biết quý trọng nó, phải hết lòng nỗ lực, phía dưới Phật khuyến khích chúng ta.

Thị cố bác văn chư trí sĩ
Ưng tín ngã giáo như thật ngôn (7)

(Hỡi những kẻ học rộng trí cả
Nên tin lời như thật của Ta).

Câu này là Phật khuyến khích những thiện hữu lợi căn, những vị Bồ-tát học rộng nghe nhiều, những bậc Bồ-tát, Thanh Văn có trí huệ rộng lớn, nói một cách khác, khuyến khích những người tu học tất cả pháp môn Đại Thừa khác, Phật khuyên họ hồi đầu, khuyên họ niệm Phật. Giống như trong kinh Hoa Nghiêm, **mười đại nguyện vương** của Phổ Hiền Bồ-tát sau cùng quay về Cực Lạc, khuyên bốn mươi mốt vị Pháp thân Đại Sĩ của thế giới Hoa Tạng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây tức là ý nghĩa này, phải nên tin tưởng. "*Ngã*" là Thích-ca Mâu-ni Phật tự xưng, "*như thật ngôn*" là sự chỉ dạy lần này là chân thật đấy! Nói một cách khác, ngoài lần này ra thì sao? Ngoài lần này là phương tiện thuyết, lần này là chân thật thuyết. Thế Tôn ở trong hội Pháp Hoa từng nói "*Pháp Hoa khai quyền hiển thật*", trước Pháp Hoa là phương tiện thuyết của Phật, Pháp Hoa là chân thật thuyết. So sánh kinh này với Pháp Hoa, Pháp Hoa là chân thật thuyết, kinh này là chân thật thuyết cứu cánh viên mãn. Học Hoa Nghiêm, học Pháp Hoa cũng phải quay đầu trở lại để quy về Kinh Vô Lượng Thọ. Văn-thù, Phổ Hiền đã làm một tấm gương tốt. Chúng ta sao lại không quy y, sao lại không hồi đầu? Phật tại chỗ này khuyên bảo như vậy.

Như thị diệu pháp hạnh thính văn (8)

(Diệu pháp này may mắn được nghe).

Bốn câu kệ sau cùng này là tổng kết, chữ "*diệu pháp*" là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng ta rất may mắn, may mắn không gì sánh bằng! Ngày nay có thể nghe được, nhất định phải nghe cho rõ ràng, minh bạch, đạo lý, phương pháp, cảnh giới bên trong đều rõ ràng.

Ưng thường niệm Phật nhi sanh hỷ (8)

(Nên thường niệm Phật, sanh hoan hỷ).

Đây là sự thọ dụng của chính mình, nếu bạn quả thật nghe được rõ ràng minh bạch thì câu tiếp theo này là nói hiện tượng tất nhiên sanh khởi. Bạn nhất định sẽ niệm Phật, không cần người khuyên, không cần người dạy, vả lại bạn nhất định

sẽ có được pháp hỉ sung mãn. Nói một cách khác, trong cuộc sống này bạn nhất định sẽ sống một cách vô cùng vui sướng, vô cùng hoan hỉ! Là quả báo có được ngay bây giờ, "phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui" rồi đó! Niềm khoái lạc hiện tiền, tất cả nỗi ưu bi khổ não thảy đều không còn nữa, vì sao vậy? Vì đã khai ngộ. Ngộ cái gì? Hiểu rõ ràng lục đạo luân hồi rồi, cũng hiểu rõ ràng thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, tôi hạ quyết tâm xa lìa lục đạo để lấy thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đây là khai ngộ, thật sự giác ngộ, tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông xuống hết, chân chánh giác ngộ, cho nên họ sanh tâm đại hoan hỉ, chính mình đã được độ rồi. Giống như phía trước nói với quý vị, chúng ta đã đăng ký, đã ghi danh ở thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi, nhất định có phần. Họ sao không vui mừng chứ! Thế gian này không có bất cứ sự việc gì vui mừng hơn so với việc này, việc này là thật.

"*Ưng thường niệm Phật nhi sanh hỉ*" là **tự lợi**, tự lợi nhất định có **lợi tha**. Hai câu dưới đây là **hóa tha**, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Thọ trì quảng độ sanh tử lưu
Phật thuyết thử nhân chân thiện hữu. (8)

(Thọ trì rộng độ dòng sanh tử
Phật gọi người này thật bạn lành).

"*Thọ trì quảng độ sanh tử lưu*", chúng sanh đang luân hồi sanh tử trong lục đạo, chúng ta dùng pháp môn này, dùng kinh điển này để giúp đỡ mọi người, khiến cho họ đều có thể thoát ly biển khổ sinh tử, vãng sanh bất thoái thành Phật, đây tức là hành Bồ-tát đạo. Chúng ta làm được như vậy, lấy bộ kinh điển này để tự hành hóa tha, Phật bảo người này là chân thiện hữu, là thiện tri thức chân chánh. "Thiện hữu" xuất xứ từ "Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba tham" của Kinh Hoa Nghiêm, chỗ tham phỏng đều là thiện hữu, bởi thế thiện hữu tức là biệt danh của Bồ-tát. Năm mươi ba vị thiện hữu đều là Pháp thân Đại Sĩ, họ thị hiện từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ-tát cho đến Đẳng Giác Bồ-tát, đều xưng là thiện hữu, là chân thiện hữu.

VĂN KINH HOẠCH ÍCH ĐỆ TỨ THẬP BÁT
PHẨM BỐN MƯƠI TÁM: NGHE KINH ĐƯỢC LỢI ÍCH

"***Nhĩ thời Thế Tôn thuyết thử kinh pháp***".
(Khi Đức Thế Tôn nói kinh này rồi).

Đây là khi Phật giảng xong bộ kinh này rồi, phẩm này là lời ghi chép của người kết tập kinh này ghi lại tình trạng linh đình, trọng thể lúc Phật thuyết kinh. "*Nhĩ thời*" tức là lúc Thích-ca Mâu-ni Phật giảng bộ kinh này.

"***Thiên nhân thế gian hữu vạn nhị thiên na-do-tha ức chúng sanh viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh***".

(Trong trời, người thế gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh xa lìa trần cấu, được pháp nhãn thanh tịnh).

Đây là nói mọi người dự hội, gồm có người, có chư thiên, có Bồ-tát, chúng Thanh Văn… từ thế giới phương khác đến. Trong kinh ghi chép về tứ chúng đệ tử đến dự hội có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni xuất gia, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di tại gia. Tứ chúng đệ tử trong pháp hội này có hai vạn người. Còn những vị Bồ-tát, Thanh Văn, thiên long bát bộ mà nhục nhãn chúng ta nhìn không thấy, số người này thì không biết bao nhiêu. Tôn giả A-nan tại đây ghi lại những người căn tánh không giống nhau này được lợi ích không như nhau. Đoạn này là nói về người Tiểu Thừa được lợi ích của Tiểu Thừa, người trời, người thế gian có một vạn hai ngàn na-do-tha ức chúng sanh, con số này cũng là con số thiên văn. "*Viễn ly trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh*", "*trần cấu*" là chỉ chung các phiền não, "*viễn ly trần cấu*" tức là đoạn kiến tư phiền não rồi, đoạn được nhiều ít khác nhau. Kiến hoặc có tám mươi tám phẩm, tư hoặc có tám mươi mốt phẩm. Sau khi nghe xong pháp môn này, mỗi người đều đoạn được kiến tư phiền não nhiều ít khác nhau, đoạn hoặc thì được pháp nhãn tịnh, tâm địa thanh tịnh.

"***Nhị thập ức chúng sanh đắc A-na-hàm quả. Lục thiên bát bá Tỳ-kheo chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát***".

(Hai mươi ức chúng sanh chứng quả A-na-hàm. Sáu ngàn tám trăm Tỳ-kheo hết sạch các lậu, tâm được giải thoát).

Đây vẫn là Tiểu Thừa. Ở chỗ này, được pháp nhãn tịnh phải nên là Sơ Quả Tu-đà-hoàn. Có hai mươi ức chúng sanh đắc A-na-hàm quả, đây là chứng quả vị Tiểu Thừa. Có "*lục thiên bát bá Tỳ-kheo chư lậu dĩ tận, tâm đắc giải thoát*", đây là chứng Tứ Quả A-la-hán, các lậu đã hết, kiến tư phiền não đoạn hết rồi, tâm được giải thoát, đây là những bậc chứng quả vị Tiểu Thừa. Người có căn tánh Tiểu Thừa, nghe đến pháp môn này cũng được lợi ích. Tiếp theo là bậc căn tánh Đại Thừa, chỗ được lợi ích vượt hơn người Tiểu Thừa.

"***Tứ thập ức Bồ-tát, ư Vô Thượng Bồ-đề, trụ Bất Thoái Chuyển, dĩ hoằng thệ công đức, nhi tự trang nghiêm***".

(Bốn mươi ức Bồ-tát được Bất Thoái Chuyển, dùng công đức hoằng thệ mà tự trang nghiêm quả Vô Thượng Bồ-đề).

Đây là được sự lợi ích Bất Thoái. Bồ-tát có Tam Bất Thoái: thứ nhất là Vị Bất Thoái, thứ hai là Hạnh Bất Thoái, thứ ba là Niệm Bất Thoái. Ở chỗ này, ít nhất họ có được Hạnh Bất Thoái, tức là nhất định sẽ không thoái đến Nhị Thừa, đời đời kiếp kiếp hành Bồ-tát đạo. Hơn nữa, ở trong kinh điển này, nếu đã phát tâm rồi thì nhất định được bổn nguyện của A-di-đà Phật gia trì, không những là Hạnh Bất Thoái, nhất định cũng đạt đến Niệm Bất Thoái. Từ trong bốn mươi tám nguyện, từ trong khai thị của bổn kinh, chúng ta có thể có được kết luận như vậy. Bồ-tát nhất định có được Tam Bất Thoái này.

"***Nhị thập ngũ ức chúng sanh đắc Bất Thoái Nhẫn***".

(Hai mươi lăm ức chúng sanh được Bất Thoái Nhẫn).

Đây là nói về lợi ích của "*Bất Thoái Nhẫn*". "*Nhẫn*" là tâm định tại pháp môn này, thừa nhận pháp môn này, không hoài nghi, y theo pháp môn này mà tu học, sẽ không thoái chuyển. Đoạn phía dưới này dường như là nói mọi người chúng ta, cho nên chúng ta cũng được bao gồm luôn trong pháp hội này.

"***Tứ vạn ức na-do-tha bá thiên chúng sanh, ư vô thượng Bồ-đề, vị tằng phát ý, kim thỉ sơ phát, chủng chư thiện căn, nguyện sanh Cực Lạc, kiến A-di-đà Phật***".

(Bốn vạn ức na-do-tha trăm ngàn chúng sanh chưa từng phát nguyện thành Phật, nay mới phát tâm, gieo các căn lành, nguyện sanh về Cực Lạc, thấy Phật A-di-đà).

Chúng ta có phải là hạng người này không? Lúc chưa tiếp xúc với Phật pháp, chúng ta không có phát Bồ-đề tâm, sau khi tiếp xúc với Phật pháp, cũng không có phát Bồ-đề tâm (Bồ-đề tâm tức là cái tâm thành Phật), quý vị có phát cái tâm này không? "Ta trong một đời này muốn thành Phật", bạn có cái niệm này tức là bạn đã phát Bồ-đề tâm rồi. Làm sao thành Phật? Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ thì bạn thành Phật, một chút đều không giả! Phát cái tâm này mới gọi là phát Bồ-đề tâm. Trước kia chưa phát, sau khi học Phật đã phát chưa? Hiện nay nghe rồi, quý vị đã phát chưa? Chưa phát thì bây giờ phát. Nhất định phải phát cái tâm thành Phật, trong đời này nhất định phải thành tựu, kiên định ý niệm này. "*Kim thỉ sơ phát*", bây giờ mới phát. "*Chủng chư thiện căn*", tức là **Tín, Nguyện, Trì Danh**. Trong bổn kinh dạy chúng ta "*nhất hướng chuyên niệm*", đã phát Bồ-đề tâm rồi, bây giờ là "*nhất hướng chuyên niệm*", đó tức là "*chủng chư thiện căn,*

như thuyết tu hành". Nhất hướng chuyên niệm, "*nguyện sanh Cực Lạc, kiến A-di-đà Phật*", gặp được A-di-đà Phật thì nguyện của chúng ta mới mãn.

Tiếp theo là Phật thọ ký cho chúng ta,

"***Giai đương vãng sanh bỉ Như Lai độ***".
(Đều sẽ vãng sanh về cõi Tịnh Độ của Phật Vô Lượng Thọ).

Đây là Phật chứng minh cho chúng ta, bạn có thể phát tâm, có thể làm được như vậy thì quý vị đều sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc của A-di-đà Phật. "*Bỉ Như Lai độ*" tức là Cực Lạc quốc của A-di-đà Phật.

"***Các ư dị phương, thứ đệ thành Phật, đồng danh Diệu Âm Như Lai***".
(Thảy đều thứ lớp thành Phật khắp các phương, cùng một danh hiệu là Diệu Âm Như Lai).

Đây là nói thế giới Ta-bà chúng ta có nhiều người sơ phát tâm như vậy, tương lai đến thế giới Tây Phương Cực Lạc. Bạn thành tựu rồi, thế giới nhiều vô lượng vô biên, thế giới nào có duyên với bạn, bạn xem xét chúng sanh của thế giới ấy, nên lấy thân Phật để độ thoát thì bạn đến nơi đó thị hiện thành Phật để độ chúng sanh bên ấy. Vị Phật này tên gọi là gì? Gọi là Diệu Âm Như Lai. Cùng một danh hiệu là Diệu Âm Như Lai. Cho nên việc quy y của chúng ta, trên tấm thẻ quy y có pháp danh Diệu Âm tức là từ chỗ này mà có. Quý vị có được chứng thư quy y, cư sĩ Diệu Âm, cái tên của quý vị ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, điều này còn giả được hay sao? Đây không phải là giả. Quý vị tương lai đều thành Phật cả, có danh hiệu là Diệu Âm Như Lai, hiện nay đều là cư sĩ Diệu Âm, nhân quả tương ưng. Pháp danh của chúng ta là từ đây mà có. Do đây có thể biết bộ kinh này thân thiết với chúng ta biết bao! Kinh này tức là Phật vì chúng ta mà nói. Diệu Âm là gì? Diệu Âm tức là Nam-mô A-di-đà Phật, cái âm này là "Diệu" đấy! Tận hư không khắp pháp giới, tất cả chúng sanh nương nhờ vào âm thanh này mà vãng sanh bất thoái thành Phật, còn có âm thanh nào "diệu" hơn so với âm thanh này nữa! Chúng ta phải thường niệm âm thanh này trên miệng, khiến cho tất cả chúng sanh đều nghe được. Diệu Âm tức là âm thanh niệm Phật, không phải chỉ cho thứ gì khác.

"***Phục hữu thập phương Phật sát***".
(Lại trong mười phương cõi Phật).

Đây là lại nói đến cái lợi ích phổ biến, lợi ích quả thật là vô lượng vô biên!

"***Nhược hiện tại sanh, cập vị lai sanh***".

(Hoặc hiện vãng sanh, hoặc sẽ vãng sanh).

"*Hiện tại sanh*" là những người hiện tại vãng sanh. "*Vị lai*" là những người tương lai, gặp được cái duyên này, niệm Phật vãng sanh.

"***Kiến A-di-đà Phật giả, các hữu bát vạn câu-chi na-do-tha nhân, đắc thọ ký pháp nhẫn, thành Vô Thượng Bồ-đề***".

(Gặp A-di-đà Phật, mỗi cõi có tám vạn câu-chi na-do-tha người, được thọ ký Pháp Nhẫn, thành Vô Thượng Bồ Đề).

Đây là Thế Tôn nói với chúng ta, mười phương tất cả thế giới của chư Phật, số người đi vãng sanh nhiều như vậy. Do đây có thể biết, tất cả chư Phật, không có một vị Phật nào không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, không có vị Phật nào không khuyên người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Chúng ta thử nghĩ đến tình trạng này, suy nghĩ đến cảnh giới này, mới biết pháp môn này là rộng lớn không thể nghĩ bàn. Chúng ta mới biết sơ lược một vài nét, thực tế là cảnh giới của tất cả chư Phật đều không thể sánh bằng.

"***Bỉ chư hữu tình giai thị A-di-đà Phật túc nguyện nhân duyên, câu đắc vãng sanh Cực Lạc thế giới***".

(Các hữu tình này có túc nguyện nhân duyên với Đức Phật A-di-đà, đều được vãng sanh thế giới Cực Lạc).

Câu này là Thế Tôn làm tổng kết luận về chúng sanh được độ trong mười phương thế giới. Tất cả những người niệm Phật vãng sanh ở thế giới này hay phương khác đều là trong đời quá khứ đã kết mối nhân duyên với A-di-đà Phật. Hiện nay nhân duyên đã chín muồi rồi, cho nên được quả vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ở đây thể hiện nhân quả không hư dối, nhân như thế nào thì được quả như thế đó. Chúng ta nhớ Phật niệm Phật là nhân, nhất định vãng sanh thấy Phật là quả, nhân quả tương ưng.

"***Nhĩ thời tam thiên đại thiên thế giới lục chủng chấn động, tịnh hiện chủng chủng hi hữu thần biến, phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương***".

(Bấy giờ đại thiên thế giới chấn động sáu cách và hiện các thần biến hi hữu. Quang minh sáng chói chiếu khắp mười phương).

Đây là Tôn giả A-nan ghi lại pháp hội viên mãn, thị hiện các thứ tướng lành không thể nghĩ bàn! Tướng lành thứ nhất là đại thiên chấn động, đại thiên này

không phải địa cầu này của chúng ta, không phải khu vực của Thế Tôn giảng kinh, mà là ba ngàn đại thiên thế giới. Có sáu thứ chấn động, các bạn đồng tu thường thấy trong kinh luận nói sáu thứ chấn động này. Nếu không biết được nghĩa này thì bạn sẽ hoài nghi, không những hoài nghi mà còn sợ hãi, tại sao vậy? Mặt đất thình lình nổi lên, rồi thình lình chìm xuống, thình lình lay động, đây là động đất lớn, không phải là nguy lắm rồi sao! Điều này ghê gớm lắm! Đây là tỉ dụ, là chỉ cho lòng người chấn động. Phật nói pháp môn thành Phật này, từ trước đến nay chúng ta chưa nghe qua, là nghĩa của sự phấn khởi, nghĩa của cảm ơn, là nói nhân tâm. Tất cả chúng sanh trong ba ngàn đại thiên thế giới khi nghe Phật nói lời này không ai không cảm động, không ai không động tâm, là ý nghĩa như vậy. Còn loại thứ hai là *chủng chủng thần biến*, những thần biến này đều là những vị thần hộ pháp biến hiện ra các thứ tướng lành làm trang nghiêm đạo tràng, điều này là cảnh giác lòng người. "*Phóng đại quang minh, phổ chiếu thập phương*", "*quang minh, phổ chiếu*", những chỗ Phật quang chiếu đến tức là chỗ có Phật pháp. Đặc biệt là bộ kinh điển này, Pháp môn này là mười phương tất cả chư Phật cùng hoằng dương, cùng xưng tán. Cho nên Phật nói kinh này thì làm cảm động tất cả chư Phật Như Lai gia trì. Ánh sáng chiếu lẫn nhau, tận hư không khắp pháp giới đều ở trong ánh sáng của Phật, mà ánh sáng này hiển thị Kinh Vô Lượng Thọ, hiển thị trí huệ công đức của chư Phật không thể nghĩ bàn!

"***Phục hữu chư thiên***".

(Lại có chư thiên).

Đây là chư thiên tán thán cúng dường.

"***Ư hư không trung, tác diệu âm nhạc, xuất tùy hỷ thanh, nãi chí Sắc giới chư thiên, tất giai đắc văn, thán vị tằng hữu. Vô lượng diệu hoa phân phân nhi giáng***".

(Giữa hư không tấu âm nhạc vi diệu, phát ra tiếng tùy hỉ, cho đến chư thiên Sắc giới cũng được nghe và khen là chưa từng có, vô lượng hoa đẹp thơm rưới xuống).

Đây là người trời ở đạo tràng nghe Pháp, lấy thiên nhạc, thiên hoa để trang nghiêm đạo tràng. Tán thán Phật, tán thán Tăng tức là xưng tán Tam Bảo, đây là tướng lành không gì bằng của pháp hội.

"***Tôn giả A-nan, Di-lặc Bồ-tát***".

Hai vị này là người đương cơ của pháp hội. A-nan phải phụ trách truyền thừa kinh điển, còn Di-lặc Bồ-tát nhận lãnh lời phó chúc của Phật, phải hộ trì kinh điển, phải hộ pháp, phải hộ trì những người tu hành theo Pháp môn này (phải hộ pháp, hộ người), đây là Thích-ca Mâu-ni Phật phó chúc cho họ. Cho nên những người tu Tịnh Độ chúng ta, những người niệm Phật cầu vãng sanh nhất định được sự ủng hộ của Di-lặc Bồ-tát cùng chư Đại Bồ-tát.

"***Cập chư Bồ-tát, Thanh Văn, thiên long bát bộ, nhất thiết đại chúng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành***".

(Và các hàng Bồ-tát, Thanh Văn, thiên long bát bộ, tất cả đại chúng nghe lời Đức Phật dạy đều rất vui mừng, tín thọ phụng hành).

Chúng ta phải noi theo, phải học tập phải giống như mọi người năm xưa tham gia pháp hội vậy. Sau khi nghe Phật nói xong bộ kinh này, đương nhiên sanh tâm đại hoan hỉ, quan trọng là nhất định tin tưởng tiếp nhận hoàn toàn, y giáo phụng hành. Tức là phía trước nói "**Quy Y Chiêm Lễ, Như Thuyết Tu Hành**", vậy là được rồi.

Pháp hội của chúng ta đến hôm nay đã viên mãn.

Nam-mô A-di-đà Phật!

Kính nguyện chư vị pháp hỉ sung mãn, sớm thành Phật đạo.

A-di-đà Phật!

Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ
Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh.